

Bản án số: **43/2020/HS-PT**
Ngày: 09-6-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Hoàng Linh

Các Thẩm phán: Ông Bùi Văn Bình

Ông Nguyễn Văn Thư

-Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Ái Vi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:
Ông Lê Quốc Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2020, tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 47/2020/TLST-HS ngày 21 tháng 4 năm 2020, do Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2020/HS-ST ngày 03 tháng 3 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bình Phước bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2020/QĐXXPT-HS ngày 11 tháng 5 năm 2020; các Quyết định hoãn phiên tòa số 18A/2020/QĐPT-HS ngày 27 tháng 5 và số 20A/2020/QĐPT-HS ngày 05 tháng 6 năm 2020 đối với các bị cáo:

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Huỳnh Thanh L, sinh năm 1979 tại Cà Mau; HKTT: Khóm 2, phường 6, thành phố C, tỉnh C; Nơi ở hiện nay: Ấp 1, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương; Nghề nghiệp: Sửa xe máy; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Con ông Huỳnh Thanh S và bà Dương Ngọc L (đã chết); Bị cáo có vợ Trần Tuyết H và 01 con sinh năm 2003; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 02/6/2016 bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bình Phước xử phạt 03 tháng 04 ngày tù về tội “Đánh bạc” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 45/2016/HS-ST; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/10/2019 đến ngày 20/01/2020 thì được thay thế biện pháp ngăn chặn “Tạm giam” bằng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú” cho đến nay.

Bị cáo đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Phùng Quốc T, sinh năm 1973 tại Quảng Trị; Nơi cư trú: Tổ 4, ấp C, xã T, huyện C, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Làm vườn; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Con ông Phùng T (đã chết) và bà Nguyễn Thị B (đã chết); Bị cáo có vợ Nguyễn Kim O và 02 người con, lớn

nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2002; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/11/2019 đến ngày 20/01/2020 thì được thay thế biện pháp ngăn chặn “Tạm giam” bằng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú” cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Lê Văn D (T7), sinh năm 1980 tại Bình Dương; Nơi cư trú: Ấp 6, xã T, huyện G, tỉnh Bình Dương; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Lê Văn S (đã chết) và bà Lê Thị Hồng L; Bị cáo có vợ Nguyễn Ngọc Đ (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/10/2019 đến ngày 20/01/2020 thì được thay thế biện pháp ngăn chặn “Tạm giam” bằng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú” cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo khác là: Phạm Thị Bích T5, Hoàng Công D2, Võ Thị Triều T6 (Đen), Lê Thị H, Nguyễn Chí T2 (T đen), Nguyễn Hữu Tr (cu mập) nhưng không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không tiến hành triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 09/2019, Phùng Quốc T chủ động bàn bạc rủ Lê Văn D tổ chức địa điểm đánh tài xỉu (sòng tài xỉu) để con bạc đến sát phạt đánh thắng thua bằng tiền nhằm thu lợi bất chính thì D đồng ý. Người chơi đánh bạc đến sòng tài xỉu do T tổ chức sẽ có 02 hình thức cá cược, gồm: “cược tài xỉu” và “cược số”. Đối với hình thức “cược tài xỉu”, khi người làm cái được ván bão (số điểm trên 03 hạt xí ngầu bằng nhau) thì phải chia cho chủ sòng $\frac{1}{2}$ số tiền thắng cược (gọi là tiền xâu); đối với hình thức “cược số”, con bạc sẽ đánh ăn thua với chủ sòng hoặc với người làm cái. Hàng ngày, T phân công cho D đến sòng tài xỉu nhận “cược số” và thu tiền xâu. Ngoài D, còn có 02 thanh niên tên N và N2 (không rõ nhân thân, lai lịch) cũng giúp sức cho T duy trì hoạt động của sòng tài xỉu nêu trên. Trong đó, T phân công cho N2 cùng với D nhận “cược số” với con bạc và thu tiền tiền xâu của người làm cái; N làm nhiệm vụ cảnh giới và những công việc khác phục vụ cho hoạt động đánh bạc như trái bạt, phục vụ ăn uống, quét dọn địa điểm đánh bạc vv... Tiền vốn để nhận cược số với con bạc do T đưa cho D (hoặc D tự bỏ tiền) rồi cuối ngày, T tổng hợp tiền xâu và tiền thắng thua từ hình thức cược số: Nếu thắng thì chia cho N, N2 mỗi người từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng (tùy theo thắng được nhiều hay ít), số tiền còn lại T và D chia nhau tiêu xài; nếu thua thì T và D cùng nhau bỏ tiền ra trả cho con bạc. Nhằm tránh sự phát hiện của Cơ quan Công an, địa điểm đánh tài xỉu mà T lựa chọn là lô cao su thuộc ấp V, xã T, huyện C. Để phục vụ cho hoạt động đánh tài xỉu của con bạc, T đã chuẩn bị các công cụ như: Tấm bạt nhựa màu xanh, kích thước (2,7 x 2,7)m để con bạc ngồi (chiếu bạc); dụng cụ dùng để đánh tài xỉu gồm: Tấm bạt nhựa màu trắng có chữ “Tài” - “Xỉu”, đĩa sứ màu trắng và nắp nhựa tròn bên ngoài được quấn băng keo màu đen. Ngoài ra, để phục vụ cho

hoạt động đánh bạc khi trời tối, T còn chuẩn bị 01 đèn pin đội đầu và 01 sợi dây dù màu xanh dài 7,5m để treo đèn pin ở phía trên chiếu bạc.

Khoảng 14 giờ 30 ngày 04/10/2019, Nguyễn Chí T2 và con gái là Nguyễn Thị Thanh T3 đến sông tài xỉu nêu trên. Với số tiền vốn mang theo sử dụng để đánh bạc là 4.800.000 đồng, T2 lấy ra số tiền 3.000.000 đồng cầm trên tay để làm cái trực tiếp lắc tài xỉu, với mức độ thắng thua mỗi ván cao nhất là 300.000 đồng (tiền đặt cược bên tài và tiền đặt cược bên xỉu chênh lệch nhau 300.000 đồng). Làm cái được khoảng 10 phút thì em gái ruột của Tâm là Nguyễn Thị T4 đến. Lúc này, T2 thua hết 300.000 đồng, còn lại 2.700.000 đồng (cầm trên tay) nên hùn vốn với T4 để cùng làm cái (nếu T2 lắc xí ngầu thì T4 chung chi tiền thắng thua và ngược lại). Ở giai đoạn đầu khi T2 và T4 làm cái, những người tham gia đặt tiền gồm: Lê Văn D, Huỳnh Thanh L, Phạm Thị Bích T5, Võ Thị Triều T6 và Lê Thị H. T2 và T4 đang làm cái thì Phùng Quốc T điều khiển xe mô tô biển số 94K1 - 24991 đến, thấy N2 đang ở sông tài xỉu nên T đưa cho N2 số tiền 2.000.000 đồng, N2 cất giữ số tiền này trong túi vải màu đỏ để làm vốn nhận cược số với con bạc.

Với tổng tiền vốn là 5.400.000 đồng (T2, T4 mỗi người hùn vốn 2.700.000 đồng), T2 và T4 làm cái đến khoảng 16 giờ cùng ngày thì thua hết 2.200.000 đồng, còn lại 3.200.000 đồng T2 và T4 chia nhau mỗi người được 1.600.000 đồng. Lúc này, T2 và T4 thôi làm cái và chuyển lại cho T5 và L. Do trước đó, T nói với T5 “cho hùn vốn hai lại” để cùng với T5 làm cái nên T5 ứng tiền ra trước để làm vốn, trong đó L và T mỗi người hùn vốn 20% (chưa đưa tiền cho T5). L trực tiếp lắc xí ngầu, còn T5 chung chi tiền thắng thua với người chơi. Ở giai đoạn thứ 2 khi T5 và L làm cái thì có thêm Hoàng Công D2 đến và tham gia đặt tiền. Làm cái khoảng 30 phút thắng được số tiền 2.600.000 đồng, T5 chia cho L và T 1.400.000 đồng (L và T chia nhau, mỗi người được 700.000 đồng). Lúc này, T2 và T4 tiếp tục làm cái thay cho T5 và L. Cùng T2 làm cái được khoảng 2 đến 3 ván thì T4 đi về trước. Do không có người phụ giúp chung chi tiền thắng thua nên T2 nhờ T3 phụ giúp T2 làm cái. Ở giai đoạn thứ 3 khi T2 và T3 làm cái có thêm Nguyễn Hữu Tr đến và cùng tham gia đặt tiền đánh tài xỉu. Ở giai đoạn này, T cho T5 mượn số tiền 5.000.000 đồng để T5 làm vốn đánh bạc. Đến khoảng 19 giờ ngày 04/10/2019, Công an huyện C phối hợp Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Bình Phước và Công an xã Thành Tâm bắt quả tang đối với: Nguyễn Chí T2, Nguyễn Thị Thanh T3, Lê Thị H, Huỳnh Thanh L, Phạm Thị Bích T5, Hoàng Công D2, Võ Thị Triều T6 và Lê Văn D. Riêng Phùng Quốc T, Nguyễn Hữu Tr, N2, N, H2 bỏ chạy thoát.

Số tiền vốn sử dụng để đánh bạc và kết quả thắng thua được xác định như sau:

- Đối với Huỳnh Thanh L có số tiền vốn sử dụng để đánh bạc là 1.220.000 đồng. Quá trình đánh bạc, L vừa tham gia đặt tiền (giai đoạn T2, T4 làm cái) vừa hùn vốn 20% cùng T5 và T để làm cái. Quá trình đánh bạc, L thua 100.000 đồng, còn lại 1.120.000 đồng bị thu giữ khi bắt quả tang.

- Đối với Phạm Thị Bích T5 có số tiền vốn sử dụng để đánh bạc là 4.500.000 đồng. Quá trình đánh bạc, T5 mượn thêm của Phùng Quốc T số tiền 5.000.000 đồng để làm vốn. Với vai trò vừa tham gia đặt tiền, vừa hùn vốn làm

cái cùng T và L, T5 đánh bạc cho đến khi lực lượng Công an đến bắt tang, T5 thua số tiền 8.000.000 đồng, còn lại 1.500.000 đồng để trên chiếu bạc bị thu giữ khi bắt quả tang. Trước khi bị bắt quả tang, T5 được Võ Thị Triều T6 trả nợ số tiền 5.000.000 đồng, số tiền này đã bị thu giữ.

- Đối với Hoàng Công D2 có số tiền vốn sử dụng để đánh bạc 400.000 đồng. Quá trình đánh bạc, D2 đặt tiền ở hình thức đánh tài - xỉu, mỗi ván cược từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng; kết quả, D2 thắng được 200.000 đồng. Khi bắt quả tang, thu giữ của D2 tổng số tiền 600.000 đồng.

- Đối với Võ Thị Triều T6 khai nhận khi tham gia đánh bạc có số tiền vốn sử dụng để đánh bạc là 5.900.000 đồng, T6 tham gia đặt tiền ở hình thức đánh tài - xỉu, mỗi ván cược từ 100.000 đồng đến 300.000 đồng. Sau khi thắng được số tiền khoảng 1.300.000 đồng đến 1.400.000 đồng, T6 trả nợ T5 5.000.000 đồng và cho Lê Văn D mượn 500.000 đồng; số tiền còn lại, T6 tiếp tục đặt tiền đánh tài - xỉu và thua hết.

- Đối với Lê Thị H mang theo số tiền là 3.410.000 đồng. H chỉ sử dụng 1.300.000 đồng từ số tiền trên để làm vốn đánh bạc; số tiền còn lại 2.110.000 đồng được H cất trong túi áo khoác, không sử dụng để đánh bạc. H đặt tiền ở hình thức cược tài - xỉu, mỗi ván cược 100.000 đồng. Sau khi thua hết số tiền 1.300.000 đồng thì lực lượng Công an vào kiểm tra bắt quả tang.

- Đối với Nguyễn Chí T2 có số tiền vốn sử dụng để đánh bạc là 4.800.000 đồng, T2 vừa tham gia đặt tiền, vừa hùn vốn làm cái với Nguyễn Thị T4. Tâm đánh bạc cho đến khi lực lượng Công an vào bắt quả tang thu giữ số tiền đánh bạc còn lại của T2 là 1.900.000 đồng.

- Đối với Nguyễn Thị Thanh T3 mang theo số tiền 2.300.000 đồng. Ngồi chơi và xem đánh bạc đến khoảng 17 giờ, T3 ngồi vào chiếu bạc phụ giúp T2 làm cái (trả và thu tiền thắng thua). Quá trình giúp T2 làm cái, T2 đưa cho T3 giữ số tiền 2.100.000 đồng để T3 trả tiền cho con bạc; T3 đã trả cho con bạc hết 400.000 đồng, còn lại 1.700.000 đồng bị thu giữ khi bắt quả tang. Ngoài ra, lực lượng Công an còn tạm giữ số tiền 2.300.000 đồng là tiền riêng của T3, không sử dụng để đánh bạc.

- Đối với Lê Văn D có số tiền vốn sử dụng để đánh bạc là 1.020.000 đồng. Quá trình đánh bạc D mượn của Phùng Quốc T 5.000.000 đồng, mượn của Võ Thị Triều T6 500.000 đồng. Sau khi trả nợ cho người tên T7 (người có mặt ở sòng tài xỉu; không rõ nhân thân lai lịch) hết 2.000.000 đồng, còn lại số tiền 4.520.000 đồng D sử dụng để làm vốn đánh bạc. D đặt tiền cược tài xỉu, mỗi ván cược từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng, đánh bạc đến khoảng 16 giờ cùng ngày thì ra về và tiêu xài hết 50.000 đồng từ số tiền trên. Khoảng 17 giờ, D trở lại sòng tài xỉu và tham gia đặt tiền cho đến khi bị bắt quả tang. Quá trình đánh bạc, D thua số tiền 4.200.000 đồng. Khi bị bắt quả tang, ngoài số tiền 270.000 đồng thu giữ trong ví da, lực lượng Công an còn thu giữ số tiền 9.000.000 đồng cất giữ trong túi vải màu đỏ của Lê Văn D.

- Đối với Phùng Quốc T khi đến địa điểm đánh bạc có mang theo số tiền 12.000.000 đồng. Tại đây, T đưa cho N2 và D số tiền 2.000.000 đồng để làm vốn nhận cược số với con bạc. Số tiền còn lại 10.000.000 đồng, T cho bị cáo T5 mượn

5.000.000 đồng, cho bị cáo D mượn 5.000.000 đồng để T5 và D làm vốn đánh bạc. Ngoài ra, T còn hùn vốn 20% cùng L và T5 làm cái, kết quả thắng được 700.000 đồng. Khi lực lượng Công an bắt quả tang, T mang theo số tiền 700.000 đồng bỏ chạy thoát.

- Đối với Nguyễn Hữu Tr có số tiền vốn sử dụng để đánh bạc là 250.000 đồng. Tr tham gia đặt tiền đánh tài xỉu, mỗi ván cược 100.000 đồng. Tr đánh bạc đến khi lực lượng Công an bắt quả tang; kết quả, Tr thua hết 200.000 đồng, còn lại 50.000 đồng mang theo khi bỏ chạy.

- Đối với Nguyễn Thị T4 cùng Nguyễn Chí T2 hùn vốn làm cái, T4 đã ra về trước khi lực lượng Công an đến bắt quả tang.

Như vậy, tổng số tiền vốn ban đầu các đối tượng khai nhận sử dụng để đánh bạc được xác định là 29.890.000 đồng, so với số tiền đánh bạc thực tế thu giữ trên chiếu bạc và trên người các đối tượng là 38.790.000 đồng, chênh lệch 8.900.000 đồng là do các bị cáo nhớ không chính xác về số tiền vốn ban đầu sử dụng để đánh bạc và do một số đối tượng tham gia đánh bạc đã ra về trước khi lực lượng Công an đến bắt quả tang.

Quá trình điều tra thu giữ: Số tiền 43.200.000 đồng; 01 tấm bạt nhựa màu trắng, kích thước (0,77x1,25)m, trên tấm bạt có chữ “Tài” - “Xỉu”; 01 đĩa sứ màu trắng; 01 nắp nhựa tròn, đường kính 07 cm, bên ngoài được quấn băng keo màu đen và 03 hạt xí ngầu bằng nhựa màu trắng; 01 tấm bạt nhựa màu xanh (đã cũ), kích thước (2,7 x 2,7)m; 01 đèn pin đội đầu, trên đèn có chữ “DONG ZHI SHENG DS – 610”, trên dây đeo có chữ “NIKE01 và 01 sợi dây dù màu xanh, chiều dài 7,5m; 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone 7Plus, màu đen thu giữ của Huỳnh Thanh L; 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Samsung J8, màu đen - trắng thu giữ của Phạm Thị Bích T5; 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Nokia 1280, màu đen thu giữ của Hoàng Công D2; 01 ĐTDĐ nhãn hiệu COGO C32, màu đen thu giữ của Lê Thị H; 01 ĐTDĐ Nokia 105, màu đen thu giữ của Nguyễn Chí T2 và 01 ĐTDĐ OPPO A37, màu đỏ thu giữ của Nguyễn Thị Thanh T3. Số vật chứng trên chuyển sang chi cục thi hành án dân sự huyện C để quản lý theo quy định.

Đối với xe mô tô biển số 83P3- 665.11 của Nguyễn Văn T; 01 xe mô tô biển số 70G1-487.56 của Nguyễn Hữu Tr; 01 xe mô tô biển số 94K1-249.91 và 01 xe mô tô biển số 93M1-185.55 của Nguyễn Kim O; 01 xe mô tô biển số 54M2-1894 của Nguyễn Văn H; 01 xe mô tô biển số 61H1-387.85 của Nguyễn Chí T; 01 xe mô tô biển số 93T3-1254 của Nguyễn Văn H; 01 xe honda Cup của Phùng Thị H; 01 xe mô tô biển số 93V1-0186 của Nguyễn Văn V; 01 xe mô tô biển số 69F5-0494 của Trần Thị Tuyết H. Số vật chứng trên không liên quan đến vụ án, Cơ quan điều tra xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu.

Đối với 01 xe đạp điện số máy 22AKUAFL08526289; 01 xe mô tô biển số 61R1-1340; 01 xe mô tô biển số 70T1-6028 cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ, xác minh, xử lý sau.

*** Cách thức đánh bạc:**

Khi bắt đầu một ván bạc, người làm cái sử dụng 03 hạt xí ngầu (còn gọi là xúc xắc) bỏ lên đĩa sứ màu trắng rồi dùng nắp nhựa úp lên trên. Người làm cái cầm đĩa sứ, nắp nhựa (bên trong có 03 hạt xí ngầu) xóc ba lần rồi đặt xuống bạt

tài xỉu. Lúc này, con bạc dự đoán kết quả là Tài hay Xỉu thì đặt tiền ở ô “Tài” hoặc ô “Xỉu” tương ứng trên bát tài xỉu. Sau khi người làm cái mở nắp nhựa, căn cứ vào tổng số điểm ở mặt trên của 03 hạt xí ngầu sẽ xác định được kết quả là Tài hay Xỉu. Nếu con bạc thắng thì thắng đủ số tiền cược, ngược lại thì thua đủ số tiền cược. Dựa vào tổng số điểm của 03 hạt xí ngầu, việc xác định Tài hoặc Xỉu như sau:

+ Nếu tổng số điểm 03 hạt xí ngầu từ 04 đến 10 là “Xỉu”.

+ Nếu tổng số điểm 03 hạt xí ngầu từ 11 đến 17 là “Tài”.

Hạt xí ngầu là hình lập phương có 06 mặt, mỗi mặt tương ứng số điểm từ 1 đến 6, sẽ có trường hợp tổng điểm 03 hạt xí ngầu là 03 hoặc 18 nhưng hai trường hợp này được quy ước riêng gọi là “bão”. Có hai trường hợp “bão tài” và “bão xỉu” như sau:

+ 03 hạt xí ngầu có số điểm tương ứng là 1-1-1, 2-2-2, 3-3-3 là “bão tài”.

+ 03 hạt xí ngầu có số điểm tương ứng là 4-4-4, 5-5-5, 6-6-6 là “bão xỉu”.

Nếu con bạc đặt cược bên Tài nhưng kết quả là “bão tài” hoặc con bạc đặt cược bên Xỉu nhưng kết quả là “bão xỉu” thì người làm cái với người tham gia đặt tiền hoà nhau; nếu con bạc đặt cược bên Tài nhưng kết quả là “bão xỉu” hoặc con bạc đặt cược bên Xỉu nhưng kết quả là “bão tài” thì người làm cái thắng. Như vậy, trong mọi trường hợp, khi kết quả là “bão” (bão tài hay bão xỉu) thì người làm cái luôn lợi thế vì khi đó người làm cái chỉ thắng hoặc hoà với người tham gia đặt tiền.

Ngoài hình thức “cược tài xỉu” nêu trên, tám bát tài xỉu còn có các ô số: 4, 7 (1=50); 5, 16 (1=18); 6, 15 (1=14); 7, 14 (1=12); 8, 13 (1=8); 9, 10, 11, 12 (1=6) để con bạc dự đoán tổng số điểm trên từng hạt xí ngầu gọi là hình thức “Cược số”. Khác với hình thức cược tài xỉu, người chơi chọn hình thức cược số sẽ thắng được số tiền gấp nhiều lần so với số tiền đặt cược (ví dụ: Dự đoán tổng điểm trên ba hạt xí ngầu là 4 hoặc 7 nếu trúng sẽ được số tiền = tiền cược x 50 lần), nếu thua thì chỉ thua bằng số tiền đặt cược. Đối với hình thức “cược số”, con bạc còn đặt cược ở dạng “xiu chủ”, với tỷ lệ 1 ăn 25 và đặt cược ở dạng “số đá”, với tỷ lệ 1 ăn 2,5. Khi chọn hình thức cược số, người chơi rất khó thắng cược nên ngày 04/10/2019 tại sòng tài xỉu rất ít con bạc chọn hình thức cá cược này.

Đối với số tiền 9.690.000 đồng và 01 bộ bài tây, gồm 52 lá đã qua sử dụng chuyển sang chi cục thi hành án dân sự huyện C để bảo quản theo quy định.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2020/HS-ST ngày 03 tháng 3 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bình Phước quyết định:

1. Tuyên bố các bị cáo Phùng Quốc T, Lê Văn D phạm tội “Tổ chức đánh bạc” và “Đánh bạc”; Tuyên bố các bị cáo Huỳnh Thanh L phạm tội “Đánh bạc”.

2. Căn cứ điểm a, c, d khoản 1, khoản 3 Điều 322; khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Phùng Quốc T 24 (Hai mươi bốn) tháng tù và 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng về tội “Tổ chức

đánh bạc”; Xử phạt bị cáo Phùng Quốc T 15 (Mười lăm) tháng tù và 15.000.000 (Mười lăm triệu) đồng về tội “Đánh bạc”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017: Tổng hợp hình phạt chung của 02 tội danh là 39 (Ba mươi chín) tháng tù và 35.000.000 (Ba mươi lăm triệu) đồng, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án, được khấu trừ đi thời hạn tạm giữ, tạm giam trước đó từ ngày 04/10/2019 đến ngày 20/01/2020.

3. Căn cứ điểm a, c, d khoản 1, khoản 3 Điều 322; khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Lê Văn D 20 (Hai mươi) tháng tù và 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng về tội “Tổ chức đánh bạc”; Xử phạt bị cáo Lê Văn D 12 (Mười hai) tháng tù và 10.000.000 (Mười triệu) đồng về tội “Đánh bạc”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017: Tổng hợp hình phạt chung của 02 tội danh là 32 (Ba mươi hai) tháng tù và 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án, được khấu trừ đi thời hạn tạm giữ, tạm giam trước đó từ ngày 04/10/2019 đến ngày 20/01/2020.

4. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Huỳnh Thanh L 08 (Tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án, được khấu trừ đi thời hạn tạm giữ, tạm giam trước đó từ ngày 04/10/2019 đến ngày 20/01/2020.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về hình phạt đối với các bị cáo khác; xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 10/3/2020 các bị cáo Phùng Quốc T, Lê Văn D, Huỳnh Thanh L kháng cáo Bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm, ngày 04/6/2020 bị cáo Huỳnh Thanh L có đơn rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các bị cáo Phùng Quốc T, Lê Văn D vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận việc rút kháng cáo của bị cáo Huỳnh Thanh L, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu này; không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Phùng Quốc T và Lê Văn D, giữ nguyên Bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo T và bị cáo D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Đơn kháng cáo của các bị cáo Phùng Quốc T, Lê Văn D, Huỳnh Thanh L làm trong thời hạn luật định, thực hiện đúng quyền và có hình thức, nội dung phù hợp với quy định tại các điều 331, 332 và 333 của BLTTHS nên được chấp nhận.

Quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm, ngày 04/6/2020 bị cáo Huỳnh Thanh L có đơn rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo. Xét việc rút kháng cáo do bị cáo Huỳnh Thanh L hoàn toàn tự nguyện, không bị đe dọa, lừa dối, ép buộc, không vi phạm điều cấm của luật và trái đạo đức xã hội, căn cứ vào các điều 342 và 348 của BLTTHS, Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của bị cáo Huỳnh Thanh L.

[2] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các bị cáo Phùng Quốc T và Lê Văn D khai nhận: Ngày 04 tháng 10 năm 2019, tại lô cao su thuộc ấp V, huyện C, các bị cáo Nguyễn Chí T2, Huỳnh Thanh L, Phạm Thị Bích T5, Hoàng Công D2, Võ Thị Triều T6, Lê Thị H, Lê Văn D, Nguyễn Hữu Tr có hành vi đặt cược đánh bạc thắng thua bằng tiền, hình thức “lắc tài xỉu”, với tổng số tiền sử dụng đánh bạc là 38.790.000 đồng. Phùng Quốc T không trực tiếp lắc tài xỉu nhưng đã hùn vốn 20% để “làm cái” cùng với Phạm Thị Bích T5 và Huỳnh Thanh L, đồng thời giúp sức cho Lê Văn D mượn 5.000.000 đồng, cho Phạm Thị Bích T5 mượn 5.000.000 đồng để làm vốn đánh bạc. Nguyễn Thị Thanh T3 có hành vi giúp sức Nguyễn Chí T2 trong việc chung chi tiền thắng thua cho những người đặt cược. Ngoài ra, Phùng Quốc T chủ động khởi xướng, rủ rê Lê Văn D tổ chức địa điểm đánh tài xỉu thắng thua bằng tiền, Phùng Quốc T phân công cho Lê Văn D làm nhiệm vụ thu tiền xâu (tiền thắng bão của người làm cái) và nhận cược số từ con bạc; phân công cho N2 phụ giúp D công việc như trên; phân công cho N làm nhiệm vụ canh giới và những công việc khác phục vụ cho hoạt động đánh bạc như trải bạt, phục vụ nước uống, quét dọn địa điểm đánh bạc, ...(N2, N không rõ nhân thân, lai lịch); tất cả các công cụ phục vụ cho hoạt động đánh bạc đều do Phùng Quốc T chuẩn bị. Mặt khác, xét về số lượng người tham gia trong một lần đánh bạc (10 người) và số tiền dùng đánh bạc trong cùng một lần trị giá trên 20.000.000 đồng.

Lời khai nhận hành vi phạm tội của các bị cáo phù hợp với nội dung Bản cáo trạng mà Viện kiểm sát cấp sơ thẩm đã truy tố đối với các bị cáo, đồng thời lời khai nhận này của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng của vụ án và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố các bị cáo Phùng Quốc T, Lê Văn D tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại điểm a, c, d khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 (sau đây viết tắt là BLHS) và tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo Phùng Quốc T và Lê Văn D là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến nếp sống văn minh, an ninh, trật tự công cộng tại địa phương, là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội khác. Các bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc đánh bạc cũng như tổ chức cho người khác đánh bạc thắng thua bằng tiền là vi phạm pháp luật, nhưng với mục đích muốn có tiền một cách bất chính, các bị cáo đã cố ý thực hiện tội phạm.

[4] Đây là vụ án đồng phạm, về vai trò của từng bị cáo như sau: Bị cáo Phùng Quốc T là người chủ động khởi xướng, rủ rê Lê Văn D tổ chức địa điểm đánh tài xỉu thắng thua bằng tiền để thu tiền xâu và nhận cược số, sau đó chia đôi số tiền thu lợi bất chính với Lê Văn D. Phùng Quốc T phân công cho Lê Văn D

làm nhiệm vụ thu tiền xâu và nhận cược số từ con bạc; phân công cho N2 phụ giúp Lê Văn D công việc như trên; phân công cho N làm nhiệm vụ canh giới và những công việc khác phục vụ cho hoạt động đánh bạc như trải bạt, phục vụ nước uống, quét dọn địa điểm đánh bạc,... Tất cả các công cụ phục vụ cho hoạt động đánh bạc đều do Phùng Quốc T chuẩn bị. Xét về thời gian diễn ra hoạt động đánh bạc (từ tháng 9/2019), cũng như số lượng người tham gia trong một lần đánh bạc (10 người) và số tiền dùng đánh bạc trong cùng một lần trị giá trên 20.000.000 đồng. Hành vi của Phùng Quốc T và Lê Văn D đã vi phạm vào 03 tình tiết định khung trách nhiệm hình sự quy định tại điểm a, c, d khoản 1 Điều 322 của BLHS. Ngoài ra, bị cáo Lê Văn D còn trực tiếp tham gia đánh bạc cùng các bị cáo khác; bị cáo Phùng Quốc T không trực tiếp tham gia đánh bạc nhưng đã hùn vốn 20% để đánh bạc (làm cái) cùng với bị cáo Phạm Thị Bích T5 và bị cáo Huỳnh Thanh L, đồng thời giúp sức tích cực cho Lê Văn D mượn 5.000.000 đồng, cho Phạm Thị Bích T5 mượn 5.000.000 đồng để làm vốn đánh bạc. Trong đó, vai trò của bị cáo Phùng Quốc T vừa là người chủ đạo vừa là người thực hành; còn vai trò của Lê Văn D là người thực hành tích cực. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng hình phạt chính và hình phạt bổ sung đối với bị cáo Phùng Quốc T cao hơn so với bị cáo Lê Văn D là phù hợp quy định của pháp luật.

[5] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Phùng Quốc T và Lê Văn D, nhận thấy:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Do hành vi phạm tội của các bị cáo Phùng Quốc T, Lê Văn D đã được định khung theo các điểm a, c, d khoản 1 Điều 322 của BLHS, nên các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của BLHS.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình xét xử sơ thẩm, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng cho các bị cáo Phùng Quốc T, Lê Văn D các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của BLHS như: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi vi phạm của mình. Xét việc cấp sơ thẩm áp dụng cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” đối với tội “Tổ chức đánh bạc” cho hai bị cáo là chưa phù hợp với quy định của pháp luật. Tuy nhiên, do các bị cáo chỉ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, nên áp dụng nguyên tắc có lợi cho các bị cáo, cấp phúc thẩm không xét lại tình tiết giảm nhẹ này để tăng nặng hình phạt đối với các bị cáo, mà chỉ cần lưu ý để cấp sơ thẩm rút kinh nghiệm.

Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo Phùng Quốc T và Lê Văn D giao nộp bổ sung tài liệu chứng minh các bị cáo là lao động chính duy nhất trong gia đình, nhưng nội dung này không được UBND cấp xã nơi các bị cáo cư trú xác nhận theo quy định; đối với bị cáo T còn có vợ của bị cáo còn trong độ tuổi lao động, nên bị cáo cho rằng mình là lao động chính duy nhất trong gia đình là không chính xác. Ngoài ra, các bị cáo còn giao nộp tài liệu thể hiện bệnh tật của mẹ các bị cáo, tuy nhiên thực tế các bị cáo không trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc mẹ, những tài liệu này cũng chỉ được xem xét là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS, không tác động nhiều đến việc quyết định hình phạt đối với các bị cáo. Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, nên các tài

liệu mà các bị cáo giao nộp bổ sung tại cấp phúc thẩm không được chấp nhận để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Do đó, kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo không được chấp nhận, cần giữ nguyên Bản án sơ thẩm về hình phạt đối với các bị cáo.

[6] Án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của các bị cáo Phùng Quốc T, Lê Văn D không được chấp nhận, nên mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

[7] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 342 và 348 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Huỳnh Thanh L.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Phùng Quốc T, Lê Văn D (tên gọi khác: T7). Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2020/HS-ST ngày 03 tháng 3 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bình Phước về hình phạt của bị cáo Phùng Quốc T, Lê Văn D (tên gọi khác: T7).

1. Tuyên bố các bị cáo Phùng Quốc T, Lê Văn D (tên gọi khác: T7) phạm tội “Tổ chức đánh bạc” và “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt đối với bị cáo Phùng Quốc T:

- Áp dụng điểm a, c, d khoản 1, khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; các điều 17, 38, 50 và 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Phùng Quốc T 24 (Hai mươi bốn) tháng tù và 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) về tội “Tổ chức đánh bạc”;

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; các điều 17, 38, 50 và 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Phùng Quốc T 15 (Mười lăm) tháng tù và 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng) về tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017: Tổng hợp hình phạt chung của 02 tội danh bị cáo Phùng Quốc T phải chịu là 39 (Ba mươi chín) tháng tù và 35.000.000 đồng (Ba mươi lăm triệu đồng), thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án, được khấu trừ đi thời hạn tạm giữ, tạm giam trước đó từ ngày 04/10/2019 đến ngày 20/01/2020.

3. Về hình phạt đối với bị cáo Lê Văn D (tên gọi khác: T7):

- Áp dụng điểm a, c, d khoản 1, khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; các điều 17, 38, 50 và 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Lê Văn D (tên gọi khác: T7) 20 (Hai mươi) tháng tù và 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) về tội “Tổ chức đánh bạc”;

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; các điều 17, 38, 50 và 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Lê Văn D (tên gọi khác: T7) 12 (Mười hai) tháng tù và 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) về tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017: Tổng hợp hình phạt chung của 02 tội danh bị cáo Lê Văn D (tên gọi khác: T7) phải chịu là 32 (Ba mươi hai) tháng tù và 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng), thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án, được khấu trừ đi thời hạn tạm giữ, tạm giam trước đó từ ngày 04/10/2019 đến ngày 20/01/2020.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Các bị cáo Phùng Quốc T, Lê Văn D (tên gọi khác: T7) mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Phước;
- PV 06 Công an tỉnh Bình Phước;
- Sở Tư pháp;
- TAND, VKSND, CA H.Chơn Thành;
- Chi cục THADS huyện C;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HSVA, Tổ HCTP, Tòa HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký và đóng dấu)

Vũ Hoàng Linh